

番号	部 品 名	数量	材 質
1	天板	1	SPCC t0.7
2	地板	1	SPCC t0.7
3	側板	2	SPCC t0.7
4	ウラ板	1	SPCC t0.6
5	中仕切板	2	SPCC t0.6
6	横仕切板	12	SPCC t0.6
7	扉板	15	SPCC t0.8
8	扉骨	15	SPCC t0.5
9	蝶番	30	SPCC t1.6
10	タ [*] イヤル錠	15	ABS樹脂
11	名刺差	15	紙/カハ [*] 一付

備考

